**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN YÊN LẠC**
**TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 26- 4- 2019

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Hoàng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Hoàng Văn Khảm

2/ Ông Nguyễn Văn Tuyên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST- HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXHS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đại Văn V (tên gọi khác không), sinh ngày 13/01/1993 tại: Khu 3, thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu 3, thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đại Văn C và bà Phạm Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*:

Công ty tài chính TNHH XX Việt Nam

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10, Tòa nhà P, số 20 Nguyễn Đăng G, phường T, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông DM- Giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Bùi Ngọc S, sinh năm 1981(có mặt)

Theo Văn bản ủy quyền số: 482/2018/GUQ-SE ngày 07 tháng 8 năm 2018

Địa chỉ: Số 3, ngách 20/8, đường N, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội.

Theo Văn bản ủy quyền số: 482/2018/GUQ-SE ngày 07 tháng 8 năm 2018

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Đoàn T, sinh năm 1994(vắng mặt);

Địa chỉ: Khu 8, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Người làm chứng:*

1. Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

**2.** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2017, anh Nguyễn Đoàn T (là bạn V) đến phòng trọ của V chơi ở khu 1 T, thị trấn Y, huyện Y. Thấy anh T có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen bị vỡ màn hình, V bảo anh T đưa cho mình đi sửa hộ, anh T đồng ý. Tuy nhiên, do làm mất và nhiều lần bị anh T yêu cầu trả điện thoại nên V mượn Giấy phép lái xe (GPLX) và Giấy chứng minh nhân dân (CMND) của anh T để mua điện thoại bằng hình thức trả góp để trả cho anh T. Biết V không có giấy tờ tùy thân nên anh T đồng ý cho V mượn. Khoảng 1, 2 ngày sau, V thông báo anh T phải đi cùng thì mới mua điện thoại được nhưng anh T không đồng ý và bảo V không phải mua điện thoại nữa. Bị cáo V biết tại hệ thống cửa hàng Thế giới di động đang có hình thức bán điện thoại trả góp nên nảy sinh ý định dùng các thông tin trong giấy tờ của anh T để giả mạo, lừa mua điện thoại di động mục đích để sử dụng cho bản thân. V tự ý bóc ảnh của anh T trong GPLX và CMND rồi dán ảnh chân dung của mình vào đó và ép lại như cũ. Khoảng 19h30 phút ngày 29/01/2018, V 01 mình đến cửa hàng Thế giới di động chi nhánh Y ở khu 3 Đ, thị trấn Y để mua điện thoại. Tới nơi, V bảo chị Nguyễn Thị M là nhân viên bán hàng cho xem điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Plus và đề nghị được mua bằng hình thức trả góp. Chị M thông báo giá niêm yết là 8.690.000đ, khi mua khách hàng được triết khấu 1.000.000đ và phải thanh toán trước 800.000đ. Chị M giới thiệu V đến gặp chị Đỗ Thị Thu H là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên XX Việt Nam (gọi tắt là Công ty XX) để chị H hướng dẫn làm hợp đồng tín dụng tiêu dùng dưới hình thức trả góp và yêu cầu V xuất trình các giấy tờ liên quan đến thông tin cá nhân. V giới thiệu mình tên là Nguyễn Đoàn T, sinh năm 1994 hiện sinh sống tại khu hành chính số 8, phường L, TP. V đồng thời lấy

GPLX và CMND của anh T dán ảnh V cho chị H xem. Sau khi đối chiếu thực tế với ảnh V trong các giấy tờ trên, chị H thấy trùng khớp đã chụp lại ảnh chân dung V và phô tô lại GPLX, CMND rồi soạn thảo Hợp đồng tín dụng trả góp số 3800510268 với nội dung: V mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Plus với giá 8.690.000đ, đã thanh toán 1.800.000đ (gồm 1.000.000đ tiền triết khấu và 800.000đ trả trước cho cửa hàng). Công ty cho V vay số tiền 7.166.000đ (trong đó: 6.890.000đ tiền mua điện thoại và 276.000đ phí bảo hiểm), lãi suất bằng 5,34%/tháng, mỗi tháng V phải trả góp số tiền 1.139.000đ. Sau khi chuyển các thông tin về Công ty và được phê duyệt, chị H đã in ra 02 bản hợp đồng có nội dung giống nhau. V xem xét kỹ các điều khoản phải thực hiện rồi ký tên xác nhận là Nguyễn Đoàn T trong phần "Khách hàng" của hợp đồng và được chị H giao cho giữ 01 bản. V ra quầy thu ngân thanh toán số tiền 800.000đ và được nhân viên cửa hàng giao cho 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7 Plus còn mới kèm phụ kiện gồm sạc và tai nghe. V mang điện thoại về phòng trọ sử dụng, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Khoảng cuối tháng 5/2018, do thấy V nhiều lần không thanh toán tiền theo định kỳ, nhân viên Công ty XX đã xác minh, phát hiện V giả mạo các thông tin cá nhân của anh Nguyễn Đoàn T để ký kết hợp đồng vay tiền trả góp nên có đơn gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đề nghị giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với Đại Văn V, đồng thời trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu chữ ký, chữ viết của V trong các tài liệu do Công ty XX cung cấp với các mẫu chữ do V tự viết. Tại Văn bản số: 370/KLGĐ ngày 10/3/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: Chữ viết, chữ ký trong mẫu giám định và tài liệu so sánh do cùng 01 người viết ra.

Quá trình điều tra, Đại Văn V khai nhận: V dùng các thông tin của anh Nguyễn Đoàn T trong GPLX, CMND để lừa đảo chiếm đoạt tiền của Công ty XX, V thực hiện 01 mình, anh T không biết, không liên quan và cũng không được hưởng lợi gì. Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo, do chỉ lưu giữ được 01 ảnh chân dung của anh T nên V dán vào CMND còn GPLX thì bỏ trống rồi trả lại cho anh T. Đối với điện thoại Sam sung Galaxy J7 Plus cùng phụ kiện, quá trình bỏ trốn, làm thuê tại TP. Hải Phòng, V đã làm mất, không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với anh Nguyễn Đoàn T, do không liên quan đến hành vi phạm tội của V, bản thân anh T cũng không yêu cầu V phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 V đã làm mất trước đó cùng GPLX, CMND bị hư hỏng nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm Dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Công ty XX yêu cầu bị cáo V phải bồi thường số tiền 8.758.444đ ( trong đó 7.166.000đ là tiền Công ty cho vay trả góp, 1.598.444đ tiền lãi và phí chuyển tiền hàng tháng). Bị cáo chưa bồi thường cho Công ty XX bất kỳ khoản tiền nào.

Vật chứng thu giữ Gồm: 01 Giấy phép lái xe không có ảnh chân dung và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đoàn T.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đại Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số: 10/CT- VKS ngày 21/3/2019, Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đại Văn V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đại Văn V. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51. Xử phạt bị cáo Đại Văn V từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 20h ngày 29/01/2018, tại cửa hàng Thế giới di động ở khu 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, Đại Văn V đã đưa ra các thông tin gian dối để ký kết hợp đồng tín dụng vay trả góp nhằm chiếm đoạt của Công ty XX số tiền 7.166.000đ.

[2]. Xét lời khai của bị cáo Đại Văn V phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của bị cáo Đại Văn V đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3]. Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với ý định từ trước, bằng thủ đoạn gian dối Đại Văn V đã ký hợp đồng vay trả góp số tiền 7.166.000đ của Công ty XX để mua điện thoại di động.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Đại Văn V cần phải xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Đại Văn V thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Tuy nhiên, bị cáo Đại Văn V khi phạm tội không có nghề nghiệp, không có thu nhập gì, bị cáo đang bị tạm giam. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đại Văn V là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty XX yêu cầu bị cáo Đại Văn V phải bồi thường tổng số tiền là 8.758.444đ ( trong đó tiền vay trả góp là 7.166.000đ, tiền lãi và phí chuyển tiền thành hàng là 1.589.444đ), bị cáo V cũng đồng ý. Do vậy, cần buộc bị cáo Đại Văn V bồi thường cho Công ty XX số tiền trên là có căn cứ. ngoài ra, không có ai đề nghị bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Đoàn T 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đoàn T là phù hợp.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11]. Về án phí: Bị cáo Đại Văn V phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 437.000đ (tính tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đại Văn V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đại Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/02/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 584; khoản 1 Điều 585; đoạn 2 khoản 2 Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đại Văn V phải bồi thường cho theo yêu cầu của Công ty XX tổng số tiền là 8.758.444đ ( trong đó tiền vay trả góp là 7.166.000đ, tiền lãi và phí chuyển tiền thành hàng là 1.589.444đ).

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015."

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đại Văn V phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 437.000đ (tính tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Tuấn**